

**CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ HIỆU THUỐC TÂY ENKA – nhóm 06**

ĐẶC TẢ YÊU CẦU ỨNG DỤNG – V2.0

tp hỒ CHÍ MINH, THÁNG 1 NĂM 2024

mÔN PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG (Có đồ án)

Bộ môn Kỹ thuật phần mềm – Khoa Công nghệ thông tin – ĐH Công nghiệp TP. HCM

**NỘI DUNG**

[**1.** **GIỚI THIỆU CHUNG** 2](#_Toc83627354)

[1.1 Mục đích 2](#_Toc83627355)

[1.2 Phạm vi 2](#_Toc83627356)

[1.3 Các định nghĩa, thuật ngữ, từ viết tắt 2](#_Toc83627357)

[1.4 Tài liệu tham khảo 2](#_Toc83627358)

[**2.** **MÔ TẢ TỔNG QUAN ỨNG DỤNG** 3](#_Toc83627359)

[2.1 Mô hình Use case 3](#_Toc83627360)

[2.2 Danh sách các tác nhân và mô tả 3](#_Toc83627361)

[2.3 Danh sách Use case và mô tả 3](#_Toc83627362)

[2.4 Các điều kiện phụ thuộc 3](#_Toc83627363)

[**3.** **ĐẶC TẢ CÁC YÊU CẦU CHỨC NĂNG (FUNCTIONAL)** 4](#_Toc83627364)

[3.1 UC001\_Tên use case 4](#_Toc83627365)

[3.1.1 Mô tả use case UC001 4](#_Toc83627366)

[3.1.2 Biểu đồ 4](#_Toc83627367)

[3.2 UC002\_Tên use case 5](#_Toc83627368)

[3.2.1 Mô tả use case UC002 5](#_Toc83627369)

[**4.** **BIỂU ĐỒ LỚP:** 6](#_Toc83627370)

[4.1 Biểu đồ lớp (Entity): 6](#_Toc83627371)

[4.2 Biểu đồ lớp tổng quát: 6](#_Toc83627372)

# **GIỚI THIỆU CHUNG**

## Mục đích

* Giúp dược sĩ đứng quầy có thể chuyên tâm vào chuyên môn mà không phải lo nghĩ về phần tính toán doanh thu
* Giúp cho nhà thuốc tối ưu đuọc khâu quản lý doanh thu, quản lý các sản phẫm lỗi, hết hạn sử dụng
* Giúp nhà thuốc tăng hiệu suất làm việc. Từ đó tối ưu hóa doanh thu
* Giúp cho khách hàng thuận tiện hơn trong việc mua và sử dụng thuốc

## Phạm vi

* Phạm vi của ứng dụng: Hỗ trợ dược sĩ và nhân viên quản lý trong việc bán thuốc, quản lý thuốc, quản lý đơn hàng, quản lý khách hàng, quản lý nhân viên và quản lý doanh thu.
* Đối tượng sử dụng: Người quản lý nhà thuốc và dược sĩ đứng quầy.
* Application chạy trên nền windows x64
* Phát triển bằng công nghệ Java
* Sử dụng Data Base là SQL Server

## Các định nghĩa, thuật ngữ, từ viết tắt

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Thuật ngữ, từ viêt tắt | Giải thich | Ghi chú |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

## Tài liệu tham khảo

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên tài liệu | Ghi chú |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

# **MÔ TẢ TỔNG QUAN ỨNG DỤNG**

## Mô hình Use case

A diagram of a flowchart

Description automatically generated

## Danh sách các tác nhân và mô tả

*<Liệt kê các tác nhân của hệ thống>.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tác nhân | Mô tả tác nhân | Ghi chú |
| Dược sĩ | Dược sĩ nắm hầu hết các chức năng chính vì là người tiếp xúc trực tiếp với khách hàng. Chức năng bán hàng, chức năng quản lý khách hàng, đơn hàng |  |
| Người quản lý | Người quản lý có toàn quyền trên hệ thống (admin). Q |  |

## Danh sách Use case và mô tả

*<Liệt kê các use case theo mô hình use case. Các use case tương ứng với các chức năng nào như đã mô tả trong tài liệu SRD. Phải mapping use case và chức năng tương ứng >.*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ID | Tên Use case | Mô tả ngắn gọn Use case | Chức năng | Ghi chú |
| UC001 | *Tìm kiếm thuốc* | *Tìm kiếm các loại thuốc có trong hệ thống thông qua mã vạch* |  |  |
| UC002 | *Bán hàng* | *Lập hóa đơn dựa trên dữ liệu tìm kiếm thuốc (scan thuốc) và số lượng* |  |  |
| UC003 | *Quản lý khách hàng* | *Quản lý các thông tin cảu khách hàng để hỗ trợ cho các chương trình ưu đãi* |  |  |
| UC004 | *Quản lý đơn hàng* | *Quản lý các thông tin, tình trạng các đơn hàng của nhà thuốc* |  |  |
| UC005 | *Quản lý dược sĩ* | *Quản lý nhân sự của nhà thuốc. Lưu trữ các thông tin của dược sĩ v à trạng thái của họ* |  |  |
| UC006 | *Quản lý nhà cung cấp* | *Quản lý danh sách các nhà cung cấp dược phẩm* |  |  |
| UC007 | *Thống kê tổng quát* | *Thống kê doanh thu, số hàng lỗi để tổng kết chi phí và lợi nhuận của nhà thuốc* |  |  |

## Các điều kiện phụ thuộc

# **ĐẶC TẢ CÁC YÊU CẦU CHỨC NĂNG (FUNCTIONAL)**

<Phần này mô tả một cách chi tiết từng yêu cầu cụ thể, cho phép các thành viên tham gia dự án căn cứ vào đó để xây dựng một phần mềm có chất lượng tốt nhất. Với cách tiếp cận theo mô hình UseCase (UC), các yêu cầu phần mềm được mô tả theo các UC và trong các đặc tả bổ sung>.

## UC001\_Tên use case

### Mô tả use case UC001

|  |  |
| --- | --- |
| **Use case:** *UC001\_Đăng nhập* | |
| Mục đích: | Cho phép người dùng truy cập vào hệ thống quản lý của hiệu thuốc |
| Mô tả: | Người dùng muốn thực hiện công việc hay chức năng của mình thì phải đăng nhập vào hệ thống. Chức năng đăng nhập kiểm tra thông tin tài khoản, mật khẩu người dùng để cấp quyền chongười dùng vào hệ thống |
| Tác nhân: | Quản lý, nhân viên |
| Điều kiện trước: | Người dùng đã có tài khoản |
| Điều kiện sau: | Đăng nhập thành công |
| Luồng sự kiện chính (Basic flows) | 1. Hiển thị form đăng nhập 2. Nhập thông tin tên đăng nhập và mật khẩu, chọn nút đăng nhập. 3. Gửi thông tin đăng nhập tới hệ thống. 4. Hệ thống kiểm tra và xác nhận tài khoản 5.1. Nếu thông tin tài khoản hợp lệ -> Cho phép truy cập hệ thống và hiển thị trang chủ của ứng dụng .5.2. Nếu thông tin tài khoản không hợp lệ -> không cho phép truy cập hệ thống và yêu cầu nhập lại thông tin. |
| Luồng sự kiện phụ (Alternative Flows): | Hệ thống thông báo thông tin chưa đầy đủ. |
|  |  |

### Biểu đồ

Ảnh có chứa biểu đồ, hàng, hình vẽ, vòng tròn

Mô tả được tạo tự động

## UC002\_Tên use case

### Mô tả use case UC002

|  |  |
| --- | --- |
| **Use case:** *{UC002\_Đăng suất }* | |
| Mục đích: | Cho phép người dùng thoát khỏi hệ thống quản lý của hiệu thuốc |
| Mô tả: | Người dùng muốn thoát khỏi hệ thống thì phải đăng xuất khỏi hệ thống |
| Tác nhân: | Quản lý, nhân viên |
| Điều kiện trước: | Người dùng đã đăng nhập |
| Điều kiện sau: | Đăng suất thành công |
| Luồng sự kiện chính (Basic flows) | 1. Tại trang chủ hiển thị nút đăng xuất. 2. Chọn đăng xuất. 3. Gửi thông tin đăng xuất tới hệ thống. 4. Hệ thống hiển thị thống báo xác nhận. 5. Chọn đồng ý. 6. Hệ thống đăng xuất, hiển thị form đăng nhập. |
| Luồng sự kiện phụ (Alternative Flows): | Không |
|  |  |

### Biểu đồ

**Ảnh có chứa văn bản, biểu đồ, hàng, vòng tròn

Mô tả được tạo tự động**

## UC002\_Tên use case

### Mô tả use case UC003

|  |  |
| --- | --- |
| **Use case:** *{UC003\_Bán Thuốc}* | |
| Mục đích: | Cho phép người dùng thoát khỏi hệ thống quản lý của hiệu thuốc |
| Mô tả: | Tạo hóa đơn và in hóa đơn |
| Tác nhân: | Dược sĩ |
| Điều kiện trước: | Người dùng đã đăng nhập |
| Điều kiện sau: | Tạo hóa đơn thành công |
| Luồng sự kiện chính (Basic flows) | 1. Người dùng chọn mục bán thuốc. 2. Hiển thị lên khung chọn loại đơn thuốc. 3. Chọn loại thuốc (kèm số lượng). Nếu số lượng thuốc không đủ, in thông báo ra màn hình. 4. Tiến hành tìm kiếm thêm thông tin cần thiết 5. Xác nhận đơn hàng, in hóa đơn 6. Hệ thống lưu hóa đơn vào danh sách hóa đơn 7. Thông báo kết quả |
| Luồng sự kiện phụ (Alternative Flows): | Tạo hóa đơn thất bại |
|  |  |

### Ảnh có chứa biểu đồ, bản phác thảo, vòng tròn, hình vẽ Mô tả được tạo tự độngBiểu đồ

# **BIỂU ĐỒ LỚP:**

## Biểu đồ lớp (Entity):

Vẽ biểu đồ chỉ chứa các lớp thực thể

## Biểu đồ lớp tổng quát:

Lớp Boundary (GUI) 🡪 Lớp Control 🡪 Lớp Entity

|  |
| --- |
| *<<boundary>>*  GUI\_aaa |
|  |
|  |

|  |
| --- |
| *<<Entity>>*  AA |
| * a1 * a2 |
| +toString(): String |

|  |
| --- |
| *<<Control>>*  aaaaaa |
|  |
|  |

|  |
| --- |
| *<<Entity>>*  BBBB |
| * bb |
| +toString(): String |

|  |
| --- |
| *<<Control>>*  cccccc |
|  |
|  |